

Bản án số: 78/2020/HSST

Ngày: 17-11-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lưu.

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2020/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc T, giới tính: Nam, sinh năm: 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TT, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Không; con ông Đỗ Xuân N, sinh năm 1951 và bà Lê Thị M, sinh năm 1968; tiền sự: Không; tiền án: 1/ Ngày 18/9/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 74/2015/HSST. 2/ Ngày 22/02/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 02 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 08/2017/HSST.

Bị tạm giam từ ngày 02/4/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Lê Nguyễn Thành M T, giới tính: Nam, sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: NDT, Khu phố B, phường BBT, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Thành C (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm

1963; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 18/9/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo bản án số 73/2015/HSST.

Bị tạm giam từ ngày 02/4/2020 cho đến nay, có mặt.

3. Đặng Văn M, giới tính: Nam, sinh năm: 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường H, Khu phố B, phường TML, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Không; con ông Đặng Quang T, sinh năm 1971 và bà Võ Thanh T, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 14/4/2020 cho đến nay, có mặt.

4. Lê Ngọc T, giới tính: Nam, sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TT, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Bảo vệ; con ông Đỗ Xuân N, sinh năm 1951 và bà Lê Thị M, sinh năm 1968; tiền sự: Không; tiền án: 1/ Ngày 04/11/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo bản án số 108/2011/HSST. 2/ Ngày 02/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo bản án số 30/2016/HSST.

Bị tạm giam từ ngày 02/4/2020 cho đến nay, có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh Đặng Hoàng D, sinh năm 1994.

Trú tại: đường NTD, khu phố V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- Anh Võ Văn N, sinh năm 1967.

Trú tại: đường số B, Tổ M, khu phố O, phường LT, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 27/3/2020, Lê Ngọc T, Lê Nguyễn Thành M T, Đặng Văn M và Mai Hoàng T tập trung tại chòi lá của M, thuộc khu phố B, phường TML, Quận H. Tại đây, T rủ cả nhóm đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì cả nhóm đồng ý. T2 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias (không rõ biển số) chở T, M điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter (không rõ biển số) chở Th, khi đi Th cầm theo 01 cây kim cộng lực để cắt khóa. Khi nhóm của T đi đến trước dãy nhà trọ đường H, phường C, Quận H, thấy cửa cổng dãy trọ không khóa, không có người trông coi nên cả nhóm của T dừng lại. T và Th cầm theo kim cộng lực đi vào bên trong, còn T2 và M đứng ngoài

cảnh giới. Do địa điểm lấy trộm gần nhà vợ cũ của M nên M đứng cảnh giới được khoảng 5 phút thì M điều khiển xe mô tô đi nơi khác để lánh mặt.

Khi T và Th đi vào bên trong dãy trọ thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 68S1-241.XX của anh Đặng Hoàng D, đang dựng ở lối đi, bánh xe sau được khóa bằng khóa xe dạng dây cáp, T lấy kìm cộng lực từ Th đưa, cắt đứt khóa xe, sau đó dùng đoạn mang theo để phá khóa xe nhưng không được nên T tháo dây điện để đấu nối nổ máy xe nhưng vẫn không được nên T cầm kìm cộng lực đi ra trước, còn Th dắt xe đi theo sau. Khi ra đến đầu hẻm số 31, đường số 2, thì T tiếp tục đấu nối dây điện, nổ máy xe rồi đưa xe cho Th điều khiển, còn T2 điều khiển xe Luvias chở T chạy theo sau đi về chòi lá của M, tại phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2. Tại đây, T tháo biển số xe 68S1-241.XX rồi thay biển số 59H1-315.XX vào xe đã trộm được để làm phương tiện đi lại và hứa sẽ cho T2 và Th mỗi người 1.500.000 đồng coi như tiền được chia thì T2 và Th đồng ý. Đối với M, chờ được khoảng 20 phút thì điện thoại cho Th để hỏi thăm đã lấy được xe chưa thì Th báo cho M biết đã lấy được xe nên M quay lại chòi lá gặp cả nhóm. T nói cho M biết do M tự ý bỏ về trước nên không được chia tiền mà T sẽ mua ma túy về cho M sử dụng chung thì M đồng ý.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản nêu trên, T và M còn thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp khác, cụ thể như sau:

Tối ngày 30/3/2020, T, M, T2, Th tập trung tại chòi lá của M tại phường TML, Quận H để sử dụng ma túy. Đến khoảng 02 giờ ngày 31/3/2020 thì T2 và Th đi về nhà. Lúc này, T rủ M đi trộm cắp tài sản thì M đồng ý. T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 59H1-315.XX chở M cầm theo 01 kìm cộng lực đi đến khu nhà trọ đường Nguyễn Thị Định, khu phố 3, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 thì dừng xe lại, phát hiện bên trong để nhiều xe mô tô nên M dùng kìm cộng lực cắt khóa cổng, sau đó T và M đi vào bên trong dãy trọ phát hiện xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 62K1-176.XX của anh Võ Văn N đang dựng tại khu vực để xe của dãy trọ, bánh sau xe được khóa bằng dây cáp nên M dùng kìm cộng lực cắt khóa, T lấy đoạn phá khóa xe. Sau đó, T cầm kìm cộng lực đi ra trước để M dắt xe đi ra sau. Khi ra đến đường Nguyễn Thị Định thì M nổ máy xe chạy về chòi lá của M, T điều khiển xe chạy theo sau. Sau khi cất giấu xe vừa trộm được thì T đi về.

Đến khoảng 19 giờ, ngày 31/3/2020, T gọi điện cho M đưa xe mô tô Lead biển số 62K1-176.XX ra cầu Kỳ Hà, phường Thạnh Mỹ Lợi để T lấy xe đi bán. T nhờ T3 (quen ở tiệm game bắn cá, chưa rõ lai lịch) chở ra điểm hẹn để lấy xe. Sau khi lấy được xe thì T gọi điện cho anh là Lê Ngọc T nói vừa trộm được 01 chiếc xe và nhờ bán xe giúp thì T4 đồng ý, rồi hẹn gặp nhau tại Bến xe Chợ Lớn, Quận 8 để giao xe. T rủ T3 đi qua Quận 8 cùng với T thì T3 đồng ý. Sau khi giao xe cho T4 thì T điều khiển xe của T3 chở T3 đi chơi game bắn cá. T nhắn tin cho T4 nói bán xe với giá 5.000.000 đồng, T4 mang xe đi bán nhưng không được nên gọi điện báo cho T biết thì T nói T4 đưa xe

về lại phòng trọ của T4 tại xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh cất giữ để hôm sau T qua lấy xe.

Ngày 01/4/2020, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter gắn biển số 59H1-315.XX đang lưu thông trên đường Nguyễn Thị Định, Quận 2 thì Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 2 nghi vấn kiểm tra phát hiện đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi cùng T2, M, Th, T4 thực hiện hành vi trộm cắp như đã nêu ở trên. Qua truy xét Cơ quan điều tra đã đưa Lê Nguyễn Thành M T, Lê Ngọc T về Cơ quan Công an làm việc và khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời T4 chỉ điểm nơi cất giấu xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 62K1-176.XX để Cơ quan điều tra tiến hành thu hồi vật chứng.

Ngày 14/4/2020, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét đưa Đặng Văn M về Cơ quan Công an làm việc. M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với Mai Hoàng T, khi Cơ quan điều tra đến nhà Th thì Th đã bỏ trốn, đi đâu không rõ.

Kết luận định giá tài sản số 88 ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2 kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 62K1-176.XX có trị giá 17.267.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 68S1-241.XX trị giá 15.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 59H1-315.XX; Qua xác minh do anh Đặng Hoàng D đứng tên chủ sở hữu và có biển số là 68S1-241.XX (T đã tháo vứt bỏ, không thu hồi được). Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Dinh.

- 01 biển số 59H1-315.XX. Qua xác minh do anh Lê Mạnh H đứng tên chủ sở hữu giúp em trai là Lê Công H, anh H sử dụng xe và bị rơi ở khu vực Quận 7. Cơ quan điều tra đã trả lại biển số xe cho anh H.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 62K1-176.XX. thu giữ tại phòng trọ cT4 tại xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh. Qua xác minh do anh Trần Minh S đứng tên chủ sở hữu, anh S đã đi khỏi địa phương nên không làm việc được, tra cứu giữ liệu xe vật chứng không phát hiện xe nằm trong xe vật chứng. Vào năm 2016 anh Võ Văn N nhận thế chấp xe mô tô nêu trên từ một người phụ nữ tên Ng (chưa rõ lai lịch), việc thế chấp không làm giấy tờ, hiện nay chị Ng đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu, nhưng đến nay chưa ai đến nhận. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Ng1 là người sở hữu cuối cùng.

- 01 ổ khóa, có dây khóa dạng dây cáp (bị cắt đứt), đã trả lại cho anh Võ Văn N.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Luvias màu đỏ đen, thu giữ tại chòi lá của M. Qua giám định số khung, số máy và đối chiếu tra cứu dữ liệu thì xe trên do

chị Phạm Thị Nguyệt A, ngụ tỉnh Long An, đứng tên chủ sở hữu, có biển số 62F1-042.XX. Chị A cho biết chị bị mất xe nêu trên vào tháng 8/2015 tại huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. Do đó, Cơ quan điều tra trả lại xe cho Chị A là có căn cứ.

- 01 cây kim cộng lực bằng kim loại, màu vàng dài 50cm. Đây là vật chứng của vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, thu giữ của T, T dùng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Asus màu xanh đen, thu giữ của T3, T3 sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 gói nylon bên trong có chất bột màu trắng, thu giữ của Đặng Văn M. Qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0212 gram, loại Heroin.

- 02 USB chứa các video clip các đối tượng lấy trộm xe tại khu nhà trọ đường số H, khu phố B, phường C, Quận H và khu nhà trọ đường NTD, khu phố B, phường ThạTML, Quận H, chuyển kèm theo hồ sơ.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là anh Đặng Hoàng D và Võ Văn N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, đồng ý với các kết luận định giá tài sản, kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 77/CT-VKSQ2 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố các bị cáo Lê Ngọc T, Lê Nguyễn Thành MT, Đặng Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Ngọc T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Khoảng 02 giờ, ngày 27/3/2020, Lê Ngọc T, Đặng Văn M, Lê Nguyễn Thành M T, Mai Hoàng T đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 68S1-241.XX của anh Đặng Hoàng D tại khu nhà trọ đường số H, phường C, Quận H, có trị giá 15.000.000 đồng. Ngoài ra Lê Ngọc T cùng với Đặng Văn M còn cùng nhau thực hiện lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 62K1-176.XX của anh Võ Văn N tại dãy nhà trọ đường NTD, phường ThạTML, Quận H, có trị giá 17.267.000 đồng. Như vậy, tổng tài sản mà T và M đã chiếm đoạt là 22.267.000 đồng.

Hành vi của Lê Ngọc T, Đặng Văn M, Lê Nguyễn Thành M T, Mai Hoàng T, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác

được pháp luật bảo vệ, cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Lê Ngọc T biết rõ xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 62K1-176.XX do T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ tài sản. Hành vi của Lê Ngọc T, đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Hành vi nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đặng Văn M và Lê Ngọc T phạm tội từ 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Nguyễn Thành M T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại chủ sở hữu đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc để áp dụng giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc T, Lê Nguyễn Thành M T, Đặng Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Thành M T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo không tự bào chữa và không tranh luận.

Các bị cáo đều nói lời sau cùng: Quá trình bị tạm giam các bị cáo đã biết lỗi của mình, rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, đoạn file camera ghi hình và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Ngọc T, Lê Nguyễn Thành M T, Đặng Văn M đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Lê Ngọc T đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 và Điều 323 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Bản thân các bị cáo là công dân nhưng do các bị cáo đều là người nghiện ma túy, lười lao động nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo T4 đã ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, đồng thời tiếp tay cho các loại tội phạm khác. Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là kẻ chủ mưu cầm đầu, đề xướng, rủ rê. Các bị cáo khác đóng vai trò giúp sức tích cực trong việc phạm tội. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, không chỉ để cải tạo giáo dục các bị cáo mà còn để răn đe những người khác, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo Lê Ngọc T và Lê Ngọc T phạm tội trong trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự, nên cần phải áp dụng để tăng nặng hình phạt đối với hai bị cáo khi lượng hình.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Lê Nguyễn Thành M T phạm tội trong trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, cần phải áp dụng để tăng nặng hình phạt với bị cáo. Xét trong quá trình điều tra truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng:

Đối với: 01 cây kim cộng lực bằng kim loại, màu vàng dài 50cm; 01 gói nylon bên trong có chất bột màu trắng, thu giữ của Đặng Văn M. Qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0212 gram, loại Heroin. Đây là vật chứng của vụ án, là chất cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, thu giữ của T; 01 điện thoại di động hiệu Asus màu xanh đen, thu giữ của T4. Xét đây là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với: 02 USB chứa các video clip các đối tượng lấy trộm xe tại khu nhà trọ đường số H, khu phố B, phường C, Quận H và khu nhà trọ đường NTD, khu phố B, phường TML, Quận H, chuyển kèm theo hồ sơ, nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi của Đặng Văn M có tàng trữ 0,0212 gram Heroin để sử dụng, chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, chuyển xử phạt hành chính là có căn cứ;

Đối với Mai Hoàng T, hiện nay đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã ra Quyết định truy nã đối với Th. Đồng thời ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can và tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Th, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên T3 (chưa rõ lai lịch) Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Ngọc T, Lê Nguyễn Thành M T, Đặng Văn M** phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo **Lê Ngọc T** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc T** 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn M** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lê Nguyễn Thành M T** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2020.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc T** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2020.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kim cộng lực bằng kim loại, màu vàng dài 50cm; 01 gói nylon bên trong có chất bột màu trắng, thu giữ của Đặng Văn M. Qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0212 gram, loại Heroin.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, thu giữ của T; 01 điện thoại di động hiệu Asus màu xanh đen, thu giữ của Thành.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 43/QĐ-VKSQ2 ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh)

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án Hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà